

Số: 08/2018 /HNGĐ-ST

Ngày: 11/4/2018

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Tâm

Ông Nguyễn Hữu Duyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai: Không tham gia phiên tòa. Theo Công văn số 132/CV-VKS ngày 05/4/2008 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai- TP. Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QQĐXX –ST ngày 23 tháng 3 năm 2018: Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Mạnh T - sinh năm 1982; tên gọi khác : không có; Nơi đăng ký hộ khẩu TT và trú tại : Thôn C - Thị trấn K, huyện Th.O - Thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1987; tên gọi khác: không có; Nơi đăng ký hộ khẩu TT và trú tại: Thôn C - Thị trấn K – huyện Th.O -TP. H. Tại phiên tòa vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là anh Lê Mạnh T trình bày

trước khi cưới vợ chồng có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện Th.O, Thành phố H ngày 18/9/2007. Quá trình chung sống vợ chồng sống không có hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, do bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh không thể chung sống được với chị H nên đề nghị được ly hôn;

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Lê Mạnh Tr - sinh ngày 23/8/2008 hiện nay chị H đang nuôi dưỡng, khi ly hôn anh đề nghị chị H được tiếp tục nuôi con và anh đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000/ tháng.

Về tài sản chung: Không có; Công nợ chung: Không; Công sức: Không có.

Về phía bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt ; Tại bản tự khai của chị vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2007, trong cuộc sống vợ chồng thì anh T không chung thủy vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Quan điểm của chị không đồng ý ly hôn vì muốn con có bố, có mẹ.

Về con chung : vợ chồng có một con chung là Lê Mạnh Tr – sinh ngày 23/8/2008, nếu anh T quyết định ly hôn chị xin được nuôi con và yêu cầu anh T đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung; Công nợ; Không có.

Do bận đi công tác, nên chị H khước từ phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa Anh T vẫn trình bày quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Mạnh T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H giải quyết việc hôn nhân của anh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th.O.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều

227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về tình cảm: Anh Lê Mạnh T và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 08/9/2007 có đăng ký hôn tại UBND thị trấn K, huyện Th .O, Thành phố H. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc trong thời gian ngắn, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, chị nghi ngờ anh không chung thủy. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay.

Xét mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Cần xử cho anh T được ly hôn chị H. Căn cứ vào Điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lê Mạnh Tr - sinh ngày 23/8/2008 hiện chị H đang nuôi dưỡng .

Xét cần giao cháu Lê Mạnh Tr cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. anh Lê Mạnh T đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/ tháng.

Anh T có quyền đi lại chăm sóc con chung. Không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Anh Lê Mạnh T và chị Nguyễn Thị H thống nhất khai không có. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án:

Anh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002210 ngày 07/3/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O ; Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51; 53; 54 ;56 ; 58; ; 81; 82 ;83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Anh Lê Mạnh T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cháu Lê Mạnh Tr - sinh ngày 23/8/2008 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Anh Lê Mạnh T đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/ tháng (Hai triệu đồng) thời điểm đóng góp từ tháng 5 năm 2018 cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi hoặc đến khi các đương sự có yêu cầu mới.

Anh Lê Mạnh T có quyền đi lại chăm sóc con chung. Không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Công nợ : Không có.

Về án phí: Anh Lê Mạnh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002210 ngày 07/3/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O. Anh Lê Mạnh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 11/4/2018.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú, tại trụ sở UBND Thị Trấn K, huyện Th.O nơi bị đơn cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th.O, thành phố H.

Nơi nhận:

- *Toà án ND Thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;*
- *UBND thị trấn Kim Bài;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Bá Thắng